

CẢM NHẬN VỀ HÌNH ẢNH BÀ TÚ TRONG BÀI THƠ THƯƠNG VỢ

1. Cảm nhận về hình ảnh bà Tú trong bài thơ Thương vợ

Trong sự nghiệp thơ ca phong phú và đa dạng của Trần Tế Xương, bài thơ “Thương vợ” được đánh giá là một trong những bài thơ hay và ý nghĩa nhất. Bài thơ đã thể hiện một cách chân thực và thấm thía nhất thái độ trân trọng, tri ân của nhà thơ đối với sự thiệt thòi, hi sinh và tần tảo của vợ. Hơn nữa, bài thơ đã vẽ nên một bức chân dung về người phụ nữ Việt Nam với những phẩm chất cao đẹp và đáng quý điển hình.

Người phụ nữ truyền thống là người luôn vun vén, chăm lo cho cuộc sống gia đình đồng thời chăm cho sự nghiệp và danh vị của chồng. Bà Tú cũng không ngoại lệ, nhưng cuộc sống của bà không giống như cảnh “bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ”. Vì cuộc sống khó khăn, vất vả mà bà phải lao mình vào guồng quay, bươn chải mua bán kiếm sống:

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng”*

Hình ảnh bà Tú hiện ra nhưng không phải là hình dáng, vẻ ngoài mà lại là công việc và trọng trách của bà. “Quanh năm” không chỉ nói đến độ dài của thời gian mà nó còn có nghĩa là sự vô kì hạn của thời gian, cuộc mưu sinh của bà vốn là không có hồi kết. Nơi “mom sông” cũng nói lên hoàn cảnh bấp bênh, không gian sinh tồn chông chênh, tạm bợ. Trên vai là gánh nặng cả gia đình, bởi vậy mà bà Tú phải bươn chải với đời để có thể “Nuôi đủ năm con với một chồng”. Hàm ý trong cụm từ “nuôi đủ” vừa thể hiện sự tận tụy chu đáo của bà, lại vừa thể hiện sự gồng gánh chịu đựng tài giỏi của bà. Cách nói “năm con với một chồng” của nhà thơ thể hiện sự hạ mình, ngang hàng với con, xót xa nhận mình cũng là một gánh nặng của vợ. Ca dao xưa đã rất quen thuộc với hình ảnh con cò, và Tú Xương đã vận dụng sáng tạo chất liệu của ca dao trong hai câu thơ:

*“Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông”*

Với hình ảnh “thân cò” tác giả vừa thể hiện danh phận khiêm nhường và làm nổi bật lên số phận của bà Tú. Nếu như “đò đông” là miêu tả tính chất bấp bênh của công việc mưu sinh thì “eo sèo” lại diễn tả chân thực sự nhốn nháo, phức tạp và nhọc nhằn trong công việc hàng ngày mà bà Tú phải chịu đựng. Không những chịu thương chịu khó, tần tảo là lam lũ, bà Tú của Trần Tế Xương còn là người phụ nữ với bổn phận vị tha, lấy sự hi sinh để làm phúc và là lẽ sống của đời mình. Nhập tâm vào thân phận nhân vật, nhà thơ đã bày tỏ hộ nỗi niềm tâm sự của vợ, đó là thái độ chấp nhận, cam chịu và độ lượng với hoàn cảnh, số phận của mình:

*“Một duyên hai nợ âu đành phận
Năm nắng mười mưa dám quản công”*

Hình ảnh người phụ nữ lặn lội yên phận, ráng sức lo toan, không có nửa lời than thân trách phận, lời kể của khổ, kể công của Tú Xương dành cho vợ dường như nặng trĩu và day dứt hơn. Những vất vả và khó khăn của bà ngày càng chồng chất bao nhiêu thì sự cam chịu và đức hi sinh của bà lại nổi bật bấy nhiêu. Hai câu thơ cuối là nỗi niềm và sự ý thức của tác giả trước nỗi nhọc nhằn vất vả của vợ mà không thể san sẻ, đỡ đần:

*“Cha mẹ thói đời ăn ở bạc
Có chồng hờ hững cũng như không”*

Câu thơ thể hiện nỗi dằn vặt và sự biết ơn chân thành của nhà thơ, đồng thời bộc lộ sự bất lực trong tinh thần của người trí thức, trở thành gánh nặng trong chính gia đình của mình.

Qua bài thơ “Thương vợ” của Tú Xương, chúng ta đã cảm nhận rõ hơn về hình ảnh người vợ tần tảo với những phẩm chất điển hình của người phụ nữ Việt Nam: chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh và giàu lòng vị tha. Bên cạnh đó từng lời thơ còn là tiếng lòng tri ân sâu

nặng và nổi day dứt khôn nguôi của nhà thơ đối với những vất vả gian lao mà người vợ phải vì mình gánh chịu.

www.eLib.vn

2. Phân tích hình ảnh bà Tú qua bài thơ Thương vợ của Tú Xương

Viết về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ, đã từng có rất nhiều những áng thơ văn nói lên nỗi khổ hạnh, buồn tủi của số phận nữ nhi bất hạnh, khổ đau. Nhà thơ Trần Tế Xương cũng vậy, người phụ nữ trong thơ ông không phải ai khác mà chính là người vợ tần tảo, giàu đức hi sinh của mình. Với những tình cảm chân thành, mộc mạc, ông đã khắc họa lại hình ảnh bà Tú trong bài thơ "Thương vợ" một cách rất chân thực và giàu cảm xúc.

Bà vừa là một người vợ đảm đang, giàu đức hi sinh, vừa là một người mẹ giàu lòng yêu thương. Mọi khó khăn, khổ cực trên cuộc đời này chẳng là gì so với người phụ nữ can đảm, chịu thương chịu khó ấy.

*"Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông."*

Hình ảnh một người phụ nữ tảo tần, vất vả ở mom sông - nơi ẩn chứa rất nhiều mối hiểm nguy, thậm chí có thể mất mạng bất cứ lúc nào - đã gợi lên bao cảm xúc cho người đọc. Trong thời buổi khó khăn, kiếm được đồng tiền rất cực khổ, nuôi được thân mình thôi đã là vất vả lắm rồi. Vậy mà bà Tú của Tế Xương còn phải "Nuôi đủ năm con với một chồng". "Đủ" không những đủ ăn mà còn đủ mặc, dù không dư giả hay cao sang nhưng cũng không thiếu thứ gì. Mặt khác, hai vế của câu thơ "năm con với một chồng" giống như một chiếc đòn gánh vô hình nhưng rất dài đang đè nặng lên đôi vai gầy của người phụ nữ đáng thương. Nhưng bà không hề than vãn hay kêu ca nửa lời. Bà cam chịu, hi sinh bằng tất cả tấm lòng nhân ái và yêu thương của mình. Tế Xương đã tự ví bà với "thân cò" - một hình ảnh rất đẹp, rất nhân văn và quen thuộc khi nói về những người nông dân lam lũ, vất vả. Bà lặn lội khi quãng vắng, rồi lại "eo sèo mặt nước buổi đò đông". Trong hai câu thơ này, tác giả đã cố tình dùng phép đảo ngữ đẩy hai từ "lặn lội", "eo sèo" lên đầu câu để nhấn mạnh thêm nữa sự vất vả, bon chen của bà Tú. Người phụ nữ ấy không những yêu chồng, thương con mà còn rất sắc sảo, nhanh nhẹn. Vì thế bà mới có thể vững chân làm nghề buôn bán quanh năm được. Nhất là trong lúc khó khăn, ai ai cũng cố gắng hết mình để giành giật lấy từng đồng từng xu, bà Tú cũng vậy, bà cũng phải bon chen lắm, nỗ lực lắm mới có thể "nuôi đủ năm con với một chồng", cộng thêm cả bản thân bà nữa bấy người. Một mình bà nuôi cả bấy miệng ăn. Nhưng dù có khổ cực đến đâu đi nữa, người phụ nữ ấy vẫn luôn đứng vững và cam chịu tất cả:

*"Một duyên hai nợ âu đành phận
Năm nắng mười mưa dám quản công
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc
Có chồng hờ hững cũng như không."*

Duyên nợ long đong lận đận, kiếp sống khổ cực, nhọc nhằn nhưng xuyên suốt cả bài thơ, không có một từ nào nói lên sự than thở, kêu than của bà Tú. Người phụ nữ ấy có tấm lòng yêu thương quá lớn. Bà đã hi sinh tất cả cho chồng cho con, hi sinh cả tuổi thanh xuân đầy khát vọng của mình. Dù "năm nắng" hay "mười mưa" bà nào có "quản công". Một mình bà sẵn sàng gánh vác cả gia đình. Cũng may, trong thời ấy, dù nhiều người phụ nữ khác cũng lam lũ, cũng vất vả nhưng chẳng mấy ai được chồng cảm thông và thương xót như Bà Tú. Chỉ tiếng rằng ngoài tình thương, Tế Xương cũng không thể làm gì giúp vợ được. Thế nên, ông mới tự nhận "Có chồng hờ hững cũng như không". Bà không cần nói nhưng những việc bà làm đã khiến Tế Xương chồng bà phải khâm phục và nể trọng.

Bà là đại diện cho những người phụ nữ truyền thống của Việt Nam với đức tính chịu thương chịu khó, hi sinh vất vả và giàu lòng yêu thương. Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện đại, do có quá nhiều thứ bon chen, chi phối, một số người đã không còn gìn giữ được những phẩm chất tốt đẹp, cao quý ấy nữa. Họ sống vì lợi danh, sống ganh đua, chua chát. Không ít kẻ đã

trà đạp lên nhau, giẫm chân lên nhau mà sống. Ai cũng vì lợi ích riêng của bản thân mình mà quên đi mất những phẩm giá tốt đẹp vốn có của con người. Chưa kể đến có những bà lười biếng, thích ăn không ngồi rồi, thích hưởng thụ, thích sai khiến người khác phải phục tùng mọi ý muốn của mình. Không mấy ai còn phải vất vả như bà Tú nhưng cũng cũng chẳng có nhiều tấm lòng giàu tình yêu thương và vị tha như vậy nữa.

Giữa thời thế xô bồ hỗn độn, hình ảnh bà Tú lại xuất hiện với những câu thơ chân thành, mộc mạc của Tế Xương như một lời động viên, khích lệ và khuyên nhủ những người phụ nữ hãy nhìn nhận lại bản thân mình, hãy cố gắng vươn lên trong mọi hoàn cảnh. Đừng vì đồng tiền hay vì bất kỳ một điều gì khác mà làm mất đi danh dự và phẩm giá cao quý của mình. Mặt khác, những người chồng, người đàn ông cũng hãy cảm thông, thương yêu và quý trọng người phụ nữ của đời mình, hãy cùng nhau sẻ chia và gánh vác mọi chuyện trong gia đình, cũng như trong cuộc sống. Tế Xương thương vợ, nhưng ông không bắt tay làm cùng vợ được. Bởi đó là do thời thế lúc bấy giờ như vậy. Hơn nữa, nghề của ông là viết văn, làm thơ nên ông cũng không có thời gian để làm cùng vợ. Chỉ tiếc rằng, cái nghề của ông không mang lại nhiều tiền bạc, của cải để gánh vác gia đình, để bà Tú bớt vất vả, để thân cô ấy không phải lặn lội hay eo sèo trong những buổi đò đông.

Bài thơ đã khép lại với hình ảnh chân thực về người vợ tảo tần, giàu đức hi sinh. Bà là một tấm gương sáng cho những người phụ nữ hiện đại soi lại chính mình.

3. Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam qua hình ảnh bà Tú trong bài thơ Thương Vợ của Trần Tế Xương

Người phụ nữ đã đi vào văn học khá nhiều và trở thành một trong những hình tượng lớn của văn chương kim cổ. Tuy nhiên viết về người phụ nữ với tư cách là một người vợ bằng tình cảm của một người chồng thì quả thật rất hiếm. Thương vợ của Tú Xương nằm trong số những trường hợp hiếm hoi đó. Bài thơ là chân dung bà Tú, người bạn đời của Tú Xương, được tái hiện bằng tất cả tấm lòng chân thành của một người chồng dành cho vợ.

Quanh năm buôn bán ở mom sông

Nuôi đủ năm con với một chồng

Hình ảnh bà Tú hiện lên trước hết gắn liền với bao nỗi gian truân khó nhọc. Thân đàn bà chân yếu tay mềm nhưng bà Tú vẫn phải một mình làm lụng buôn bán, một mình xông pha, lặn lội nơi đầu sông, bến chợ để lặn lội kiếm sống. Cái gian truân khó nhọc được cụ thể hoá bằng thời gian quanh năm, bằng không gian ven sông, quăng vắng, buổi đò đông. Nghĩa là triền miên suốt năm suốt tháng không ngơi không nghỉ, lúc nào cũng đầu tắt mặt tối. Đặt trong những không gian, thời gian trên hình ảnh bà Tú dường như lại càng trở nên nhỏ bé, cô đơn, tội nghiệp hơn. Cái vất vả nhọc nhằn còn được hiện rõ trong gánh nặng mà bà Tú phải gánh trên vai: Một gia đình với năm con và một chồng. Năm đứa con với biết bao nhu cầu, bao đòi hỏi hàng ngày, bên cạnh đó đức ông chồng giàu chữ nghĩa đã không giúp vợ được gì lại còn trở thành một mối bận tâm lo lắng của vợ, mà nhu cầu của ông chồng ấy nào có ít ỏi gì, nó đủ làm thành một phía để cân bằng với phía năm đứa con. Thế mới biết cuộc sống hằng ngày của bà Tú là như thế nào. Lo cho con, lo cho chồng, mà phải lo làm sao cho đủ tức là không thừa nhưng cũng không được thiếu. Bằng chừng ấy nỗi lo trĩu nặng trên đôi vai gầy của người vợ, người mẹ ấy. Chính vì vậy mà phải bươn chải nắng mưa khuya sớm, bất kể hiểm nguy hay đơn độc. Nói sao cho xiết những nhọc nhằn cơ cực mà bà Tú phải gánh trong suốt cuộc đời của mình. Hình ảnh bà Tú gợi cho ta nghĩ tới hình ảnh của những người đàn bà đảm đang, lam lũ, lặn lội kiếm sống nuôi chồng, nuôi con đã lặng lẽ đi qua trong cuộc sống dân tộc.

Cuộc đời nhiều gian truân vất vả đó là sự thiệt thòi của bà Tú. Thế nhưng cũng chính cuộc đời đó đã làm nổi bật bao vẻ đẹp đáng quý ở người phụ nữ này, vẻ đẹp đầu tiên là vẻ đẹp của sự táo tợn, chịu thương chịu khó. Gánh cả một gánh nặng gia đình trên vai với bao khó khăn cơ cực, lại cô đơn thui thủi một mình, không người sẻ chia giúp đỡ, ấy vậy mà vẫn cần mẫn, không một chút chệnh mảng, bỏ bê công việc. Bà Tú cứ vậy, chăm chỉ, miệt mài, chịu thương, chịu khó, không nề hà khó khăn nguy hiểm, không quản ngại nắng mưa khuya sớm. Hình ảnh thơ không chỉ diễn tả bao nỗi vất vả mà còn làm nổi bật sự nhẫn nại, kiên trì kiếm sống chu tất cho chồng, cho con của bà Tú. Diễn tả đầy đủ nhất điều này có lẽ không câu thơ nào hơn hai câu:

"Lặn lội thân cò khi quăng vắng

Eo sèo mặt nước buổi đò đông."

Con cò, thân cò là hình ảnh quen thuộc trong văn học truyền thống, là biểu tượng cho người nông dân nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng. Dù hình ảnh "lặn lội thân cò", Tú Xương đã khái quát được bao phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ Việt Nam truyền thống mà đức tính nổi bật chính là sự tần tảo, chịu thương chịu khó.

Bà Tú còn đẹp ở sự đảm đang tháo vát, ở sự chu đáo với chồng, với con. Cảnh làm ăn kiếm sống của bà Tú thật không dễ dàng gì, nhưng không lúc nào ta thấy bà Tú bó tay chùn bước, lúc thì một mình lặn lội nơi quãng vắng, khi lại đua chen giành giật chốn đông người. Tất cả đều để chu tất cho gia đình: nuôi đủ năm con với một chồng. Sức vóc một người đàn bà giữa thời buổi cơm cao gạo kém mà vẫn đảm bảo cho chồng cho con một cuộc sống dẫu chưa phải là sung túc nhưng không đến nỗi thiếu thốn như vậy thì quả là giỏi giang hiếm có. Đó là minh chứng cho cái tháo vát đảm đang ở bà Tú, cũng là biểu hiện thuyết phục về tấm lòng hết mực dành cho con cho chồng của người phụ nữ này.

Không chỉ có vậy, qua sự thể hiện của nhà thơ, bà Tú còn hiện lên với một đức hi sinh cao cả. Dẫu bao nhiêu khó khăn vất vả bà Tú vẫn không một lời kêu than phàn nàn, không một lời oán trách. Một mình bà âm thầm, lặng lẽ gánh vác gánh nặng gia đình. Ngay cả khi ý thức một thực tế cay đắng trong quan hệ vợ chồng, một duyên hai nợ thì bà Tú vẫn chấp nhận tất cả sự vất vả nhọc nhằn về phía mình - Năm nắng mười mưa dám quân công. Đó là sự hi sinh quên mình, là tấm lòng vị tha hết mực của bà Tú dành cho ông Tú và những đứa con.

Được tái hiện bằng tấm lòng thương vợ chân thành, sâu sắc của Tú Xương, hình ảnh bà Tú trong bài thơ đã trở thành một hình ảnh đẹp tiêu biểu, điển hình cho những người phụ nữ, những người vợ Việt Nam ngàn đời.